

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Phan Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

***- Bị đơn:*** Ông Trần Văn C, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Bà và ông C chung sống năm 1996, đến ngày 25/8/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn do ông C thường xuyên nhậu, đánh đập, xúc phạm bà. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là khoảng năm 2020 đến nay, ông C đánh bà, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, mỗi người sống một nhà. Tuy vợ chồng ly thân nhưng ông C ngày nào cũng qua nhà để xúc phạm bà. Nhiều lần bà muốn hàn gắn nhưng không được. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: có 03 con chung là Trần Văn V, sinh ngày 26/6/1998, Trần Văn V1, sinh ngày 12/4/2001 và Trần Văn L, sinh ngày 19/5/2007. Hai con chung là Trần Văn V và Trần Văn V1 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu nuôi con chung Trần Văn L, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Trần Văn C đến để giải quyết vụ án nhưng Trần Văn C đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H và ông C được ly hôn.

+ Về con chung: có 03 con chung là Trần Văn V, sinh ngày 26/6/1998, Trần Văn V1, sinh ngày 12/4/2001 và Trần Văn L, sinh ngày 19/5/2007. Hai con chung là Trần Văn V và Trần Văn V1 đã trưởng thành, bà H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận. Giao con chung là Trần Văn L, sinh ngày 19/5/2007 cho bà

H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông C là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C, yêu cầu giải quyết về con chung; ông C cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của bà H và xác nhận của Công an xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (bút lục số 38) thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau làm cho tình cảm bị ảnh hưởng; mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông C nhiều lần nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để bà H, ông C có cơ hội đoàn

tự. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, cho bà Phan Thị H và ông Trần Văn C ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Bà H và ông C có 03 con chung là Trần Văn V, sinh ngày 26/6/1998, Trần Văn V1, sinh ngày 12/4/2001 và Trần Văn L, sinh ngày 19/5/2007. Hai con chung là Trần Văn V và Trần Văn V1 đã trưởng thành, bà H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận. Cháu Ly có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Bà H yêu cầu nuôi cháu Ly và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao con chung là Trần Văn L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, ông C không có ý kiến nên ghi nhận ý kiến của bà H.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bà H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị H đối với ông Trần Văn C.

Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. Về con chung: có 03 con chung là Trần Văn V, sinh ngày 26/6/1998, Trần Văn V1, sinh ngày 12/4/2001 và Trần Văn L, sinh ngày 19/5/2007.

Hai con chung là Trần Văn V và Trần Văn V1 đã trưởng thành, bà Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Trần Văn L, sinh ngày 19/5/2007 cho bà Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà Phan Thị H không yêu cầu ông Trần Văn C cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, ông Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

### 3. Về tài sản:

Ghi nhận bà Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

### 4. Về án phí:

Bà Phan Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017327 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Phan Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thanh Hằng**